

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó giám đốc Trung tâm VHTT&TT huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ông Trần Vi Tình - Bí thư huyện đoàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần T, sinh ngày 27/4/1998, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Th, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1971; Tiền án: không; Tiền sự: 03 tiền sự: Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 24/04/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Ngày 15/5/2020, bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 06 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến hiện nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đinh Thị Phương Tr, sinh ngày 27/6/2011; Trú tại: làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Đinh S, sinh năm 1989; Trú tại: làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Công Tr - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thị C, sinh năm: 1980; Trú tại: tổ 1, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm: 1971; Trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Người làm chứng:**

Đình H, sinh năm 1976; Trú tại: làng L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Bana: Ông Lê Thanh M - Giáo viên trường tiểu học Đình Tiên Hoàng, thị trấn Đ, huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 01/4/2021, Trần T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS: 81F1-076.99 để đi vào khu vực làng L, thị trấn Đ, huyện Đ nhằm mục đích lợi dụng sơ hở nhà dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến nhà anh Đình S, T nhìn thấy nhà vắng người nên dựng xe ngoài cổng và đi vào nhà. Lúc này T thấy cháu Đình Thị Phương Tr và Đình Thị Tr đang chơi trong nhà, Tr đang đứng xem Tivi còn Tr đang ngồi ở nền nhà cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng. Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, Tiến hỏi Tr “*Có mẹ ở nhà không*”, Tr trả lời “*Mẹ không có ở nhà*”, T nói “*Cho chú mượn điện thoại để gọi cho mẹ về chú lấy tiền nợ*”, Tr tin tưởng nên lấy chiếc điện thoại đưa cho T, T cầm lấy điện thoại và lấy trong túi của mình ra chiếc điện thoại bàn phím hiệu “*Land Rover*” để trên bàn ti vi cho Tr tin tưởng. Khi lấy được chiếc điện thoại OPPO F1S màu trắng, T nói Tr mở mặt khẩu để Tiến gọi cho mẹ, Tr vẽ mặt khẩu điện thoại cho T. Lúc này, T đưa máy lên tai giả vờ gọi điện rồi cầm điện thoại bỏ vào túi đi ra khỏi nhà thì gặp anh Đình S và anh Đình H, anh S hỏi T “*vào nhà làm gì*”, T không trả lời và điều khiển chạy xuống thị xã A gặp một người tên Ty, Tiến và Ty đi đến tiệm mua bán điện thoại Minh T gặp chị Lê Thị C để cầm chiếc điện thoại nhưng chị C không cầm nên T đã bán cho chị C được 800.000 đồng, sau đó cùng với Ty đi xuống ngã ba Phú Tài, TP Quy Nhơn, gặp một người thanh niên mua 01 tép Heroin với giá 500.000 đồng để sử dụng. Ngày 08/4/2021, Trần T thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ phát hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng đã qua sử dụng là 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT -VKS ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần Tiến về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động có vỏ màu đen, hai bên viền màu trắng xám, nút bật đèn pin màu vàng cam, nhãn hiệu bên ngoài vỏ điện thoại có chữ “LAND ROVER” chiều dài 13,8cm, chiều rộng 6,5cm, dày 2,9cm (máy không có sim và imei, đã qua sử dụng)

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số Code 0568345, số IMEI 359828/9 máy đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống bơm kim tiêm dài 14cm, đầu ống kim tiêm có nắp màu đỏ đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu ý kiến: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, nên không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/4/2021 bị cáo T đến nhà anh Đinh S lừa cháu Tr để lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng. Sau đó, bị cáo cùng với một người tên Ty bán điện thoại trên tại thị xã A với số tiền là 800.000đồng và cả hai người đi xuống ngã ba Phú Tài, TP Quy Nhơn mua 01 tép Heroin với giá 500.000đồng để sử dụng. Hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cháu Tr đang quản lý, đồng thời hành vi trên còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở và thiếu hiểu biết của cháu Tr trong việc quản lý tài sản, lừa dối thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản luôn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều trái pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo với giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện kết luận giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng đã qua sử dụng là 2.000.000 đồng, đây là cơ sở để định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Từ những nhận định trên đã

có đủ cơ sở Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu có 03 tiền sự: Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 24/04/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Ngày 15/5/2020, bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 06 tháng, nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không ý thức được hành vi của mình trước đây gây ảnh hưởng cho xã hội. Lần này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

Trong vụ án này đối tượng tên Ty mà Tiến quen biết ngoài xã hội, quá trình điều tra không xác định được Ty ở đâu nên chưa xử lý.

Đối tượng bán ma túy cho Tiến tại ngã ba Phú Tài, thành phố Quy Nhơn. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Thị C là người mua chiếc điện thoại OPPO F1S do T phạm tội mà có. Khi mua chị C không biết là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động có vỏ màu đen, hai bên viền màu trắng xám, nút bật đèn pin màu vàng cam, nhãn hiệu bên ngoài vỏ điện thoại có chữ “LAND ROVER” chiều dài 13,8cm, chiều rộng 6,5cm, dày 2,9cm, do bị cáo để lại nhà anh Sắp để làm tin. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số Code 0568345, số IMEI 359828/9 máy đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật dụng cá nhân

bị cáo dùng cho sinh hoạt hàng ngày không phải công cụ phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo.

Thu giữ của bị cáo T 01 ông bơm kim tiêm dài 14cm, đầu ống kim tiêm có nắp màu đỏ đã qua sử dụng. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[2] Xử phạt: Trần T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/4/2021.

[3] Xử: Tịch thu tài sản để nộp ngân Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động có vỏ màu đen, hai bên viền màu trắng xám, nút bật đèn pin màu vàng cam, nhãn hiệu bên ngoài vỏ điện thoại có chữ “LAND ROVER” chiều dài 13,8cm, chiều rộng 6,5cm, dày 2,9cm (máy không có sim và imei, đã qua sử dụng)

Trả lại cho bị cáo Trần T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số Code 0568345, số IMEI 359828/9 máy đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ông bơm kim tiêm dài 14cm, đầu ống kim tiêm có nắp màu đỏ đã qua sử dụng.

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021 giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[4] Buộc bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/7/2021) bị cáo, người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình